

Số: 50/2018/QĐST-HNGĐ

A, ngày 10 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Trọng G, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng

Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Trọng G và chị Hoàng Thị H
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Trọng G và chị Hoàng Thị H

- *Về con chung*: Anh Bùi Trọng G trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Bùi Hoàng Tuấn K, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2011 và Bùi Huyền Thái A, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2013. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Hoàng Thị H cho anh Bùi Trọng G, khi nào anh G có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Thời hạn nuôi dưỡng các con chung tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Bùi Trọng G nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, anh G đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0015022 ngày 06 tháng 3 năm 2018) nên trả lại cho anh G số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- UBND xã D huyện K (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: HS, HC-TP.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Tỉnh

